

VÀI NÉT VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU CÔNG GIÁO Ở VIỆT NAM

NGUYỄN MẠNH DŨNG^(*)

I. TỔNG QUAN

Cùng với những ngành khoa học xã hội và nhân văn khác ở Việt Nam, nghiên cứu tôn giáo nói chung và Công giáo⁽¹⁾ nói riêng từ lâu đã là thể tài thu hút giới nghiên cứu trong nước và quốc tế. Nhiều vấn đề, khía cạnh của đối tượng nghiên cứu này đã có nhiều điều kiện khai mở và thực tế đã có những kết quả đáng kể ở cả hai phương diện số lượng và chất lượng các công trình nghiên cứu. Song song với bước phát triển đó, các tác giả nghiên cứu đã ngày càng dành nhiều công sức hơn cho những khảo cứu về Công giáo Việt Nam, dần định hình rõ nét hơn thể hệ các nhà nghiên cứu ở Việt Nam. Tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa có nhiều các bài viết hay công trình khoa học nghiên cứu tổng quan về tình hình nghiên cứu Công giáo ở Việt Nam. Hay nói cách khác, một cái nhìn tổng quát, cố gắng nhận diện đặc điểm và khuynh hướng nghiên cứu Công giáo ở Việt Nam, cho dù ở mức độ nghiên cứu nào, là rất cần thiết đối với một chủ đề có ý nghĩa khoa học và thực tiễn nhưng vẫn còn bỏ ngỏ trong giới nghiên cứu ở Việt Nam hiện nay.

Do khuôn khổ của bài viết, bước đầu chúng tôi chỉ đề cập đến nghiên cứu của các nhà nghiên cứu người Việt và mảng công trình (sách, tạp chí) tiếng Việt.

Công giáo được du nhập vào Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI⁽²⁾. Trong bối cảnh quan hệ quốc tế trở nên rộng mở, đặc biệt là với các cuộc phát kiến địa lí vĩ đại, song song với công cuộc truyền bá vào Tân Thế giới, các nhà truyền giáo ngoại quốc đã đến hoặc được cử đến những vùng đất hải ngoại vẫn được gọi là các xứ Đông Ấn hay Viễn Đông xa xôi. Với tư cách là một khu vực giữ vị thế cầu nối giữa hai thị trường lớn Nam Trung Hoa và Đông Nam Á, các thương cảng như Hội An, Phố Hiến... của Việt Nam đã là điểm đến thường xuyên của các thương thuyền Châu Á. Sự gắn kết này tạo điều kiện cho quá trình du nhập của các nhà truyền giảng quá bộ trên hành trình tìm đến Trung Quốc hay

*. Viện Sử học, Viện KHXH Việt Nam.

1. Việc sử dụng các thuật ngữ khác nhau như Đạo Datô, đạo Cơ đốc, Hoa Lang đạo, Kitô giáo, Thiên Chúa giáo... (có nhà nghiên cứu chủ trương dùng chữ "đạo" thay cho chữ "giáo") thường được thấy xuất hiện trong các tư liệu trước nay ở Việt Nam. Nhiều thuật ngữ còn bị dùng lẫn lộn với nhau. Trong bài viết này, để cho thống nhất và tiện theo dõi, chúng tôi sử dụng thuật ngữ "Công giáo", tùy từng trường hợp cụ thể, thuật ngữ này có thể được thay để chỉ rõ bản chất nội hàm, nội dung chính yếu của nó hiện tồn.

2. Bộ chính sử Việt Nam là *Khâm định Việt sử Thông giám cương mục* chép có 1 giáo sĩ tên là Inekhu (Ignatio?) đến Việt Nam năm 1533 (có lẽ từ Malacca đến?) là mốc thời gian được ghi chép thành văn trong bộ sử khi đề cập đến sự xuất hiện của giáo sĩ phương Tây. Trung tâm KHXH và NV Quốc gia, Viện Sử học, *Khâm Định Việt sử thông giám cương mục*, tập 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998.

Nhật Bản vốn là những quốc gia theo nhận thức của người phương Tây đương thời thường quan niệm thuộc xứ Đông Ấn (*aux Indes*) nói chung. Mối quan hệ giao lưu đó là cơ sở, sự chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho việc thiết lập các cơ sở tôn giáo ở những thế kỉ sau.

Thực ra, thật khó xác định một mốc giới chuẩn xác đánh dấu sự khởi đầu công cuộc truyền giảng Tin Mừng ở Việt Nam, chẳng hạn về địa điểm du nhập, tên chính xác của giáo sĩ, v.v... Tuy nhiên, điều chắc chắn là trong lịch sử, trên đường đến Trung Quốc và Nhật Bản, các sứ giả đã có sự gặp gỡ với những người dân trên lãnh thổ nhiều nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Sự khởi đầu này như nhiều cuốn giáo sử chép đều cho thấy Công giáo được đón nhận ở Việt Nam trong một xã hội đặc thù trong tiến trình của lịch sử dân tộc. Theo đó, sản phẩm đầu tiên vĩ đại nhất trong những tháng năm đầy biến động đó là, bằng nhiều cách khác nhau, chữ Quốc ngữ dựa trên kí tự được La tinh hóa đã ra đời. Những thế kỉ ban đầu này từ lâu là đề tài thu hút của rất nhiều học giả, đặc biệt là những cuộc “gặp gỡ”/tiếp xúc Pháp - Việt nói riêng và Việt Nam với Phương Tây nói chung trong những thế kỉ XVIII-XIX.

Trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, do nhiều nguyên nhân, sự tiếp xúc trao đổi giữa các nhà nghiên cứu giáo sử (religious history), giáo văn (religious culture) bị hạn chế. Nhưng cũng chính trong thời kì đó, các công trình nghiên cứu lớn đã xuất hiện ở miền Nam Việt Nam về Công giáo nói chung, cũng như nhiều công trình quan tâm hơn đến hiện tượng Công giáo với những sắc thái biểu lộ khác biệt.

Cũng cần phải nói thêm rằng, vào thời gian này nhiều sinh viên và trí thức Nam Bộ cũng đã có điều kiện tiếp xúc và học tập về tôn giáo, thần học, dân tộc học tôn giáo, xã hội học tôn giáo, v.v... ở hải ngoại. Nhiều công trình nghiên cứu bằng tiếng nước ngoài đã được dịch và phổ biến ở Việt Nam thời kì này. *Các công trình đó không chỉ có tác động mạnh mẽ đến đồng bào bạn đọc ở phía Nam mà sau khi đất nước được thống nhất trở thành nguồn tài liệu tham khảo quan trọng của nhiều nhà nghiên cứu Miền Bắc.* Nếu như có thể phân định về thế hệ thì các tác giả này là thế hệ khai mở cho những nghiên cứu về Công giáo Việt Nam (CGVN). Việc hình thành các trung tâm, viện cùng các khoa, bộ môn đào tạo chuyên nghiên cứu, giảng dạy về Công giáo là một trong những nhân tố có ý nghĩa quan trọng đến phát triển nghiên cứu Công giáo ở Việt Nam.

Trong nhiều thập kỉ qua, hàng trăm công trình nghiên cứu của các nhà khoa học Việt Nam đã được xuất bản (một số là công trình nghiên cứu tôn giáo nói chung) mà chúng tôi tạm phân loại như sau:

- **Về lịch sử du nhập:** Hồng Lam, *Lịch sử Thiên Chúa giáo Việt Nam*, Nxb. Đại Việt, Huế, 1943; Trần Anh Dũng, *Lịch sử biên niên Giáo hội Công giáo Việt Nam*, Orlando, 1986; Hồng Nhuệ Nguyễn Khắc Xuyên, *Lịch sử địa phận Hà Nội 1626-1954*, Paris, 1994; Nguyễn Văn Kiệm, *Sự du nhập của đạo Thiên Chúa ở Việt Nam từ thế kỉ XVII đến thế kỉ XIX*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, 2001; Đỗ Quang Chính, *Dòng Tên trong xã hội Đại Việt, 1615-1773*, Anton và Đuốc sáng, 2007; *Hai Giám mục đầu tiên tại Việt Nam*, Anton và Đuốc sáng; *Dòng Mến Thánh giá những năm đầu*, Nxb. Tôn

giáo, Anton và Đuốc sáng (những tác phẩm tái bản), v.v...

- **Lịch sử CGVN:** Phan Phát Huôn (C.S.SR), *Việt - Nam giáo - sử*, quyển 1, (1533-1933), quyển 2 (1933-1960), Cấu thể từng thư, Sài Gòn, in lần thứ 2, 1965; Võ Long Tê, *Lịch sử văn học Công giáo Việt Nam*, cuốn 1, Nxb. Tư duy, Sài Gòn, 1965; Ủy ban Khoa học xã hội, Ban tôn giáo của Chính phủ, *Một số vấn đề lịch sử Đạo Thiên Chúa trong lịch sử dân tộc Việt Nam*, Tp. Hồ Chí Minh, 1988; Đỗ Quang Hưng, *Một số vấn đề lịch sử Thiên Chúa giáo ở Việt Nam*, Đại Học Tổng Hợp Hà Nội, 1991; Trương Bá Cần, *Công giáo Đàng Trong thời Giám mục Pigneau (1771-1799)*, Tủ sách Đại Đoàn kết, Tp. Hồ Chí Minh, 1992; Trương Bá Cần (chủ biên), *Công giáo Việt Nam sau quá trình 50 năm (1945-1995)*, Báo Công giáo và Dân tộc, Hà Nội 1994; Nguyễn Thế Thoại, *Công giáo trên quê hương Việt Nam*, lưu hành nội bộ, Quyển 1, 2001; Mai Thanh Hải, *Các tôn giáo trên thế giới và Việt Nam*, 3 tập, Hà Nội, Nxb. Văn hóa thông tin, 2006; Nguyễn Quang Hưng, *Công giáo Việt Nam thời kì triều Nguyễn (1802-1883)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội 2007; Đỗ Quang Hưng (chủ biên), *Đào Duy Anh, Nguyễn Văn Nguyễn bàn về Tôn giáo. Nghiên cứu, sưu tầm, chú giải*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2008.

- **Công giáo với kháng chiến, cứu nước, cuộc cách mạng ở Việt Nam:** *Lập trường của Công giáo kháng chiến Nam Bộ*, Kđ: Ban Tuyên huấn, 1950; *Công giáo kháng chiến*, Kđ: Nxb. Bình Nguyên, Liên khu III, 1950; Nguyễn Chí Thanh, *Lương Giáo đoàn kết*, Cục Tuyên Huấn (tài liệu nghiên cứu), Hà Nội,

1950; Quang Toàn, Nguyễn Hoài, *Những hoạt động của bọn phản động đội lốt Thiên Chúa giáo trong thời kì kháng chiến 1945-1954*, Khoa học, Hà Nội, 1965; Nguyễn Hồng Dương, *Hoạt động tôn giáo và chính trị của Thiên Chúa giáo miền Nam thời Mỹ-Ngụy (1954-1975)*, Tp. Hồ Chí Minh, 1988; Cao Huy Thuần, *Giáo sĩ Thừa sai và chính sách thuộc địa của Pháp tại Việt Nam (1857-1914)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2003; Đỗ Quang Hưng, *Vấn đề tôn giáo trong cách mạng Việt Nam: Lí luận và thực tiễn*, sách tham khảo nội bộ, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, v.v...

- **Về các vấn đề của CGVN: tổ chức, hoạt động, nghi lễ...** : *Công giáo Thành phố Hồ Chí Minh 10 năm - T.1: Nhân kỉ niệm 10 năm ngày giải phóng hoàn toàn đất nước (30/4/1975-30/4/1985)*; T.2: Nhân kỉ niệm 11 năm ngày giải phóng hoàn toàn đất nước (30/4/1975-30/4/1986), Ủy ban Đoàn kết Công giáo yêu nước Việt Nam, Tp. Hồ Chí Minh, 1986; Trần Cao Sơn (chủ biên) *Đồng bào Công giáo với chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình: kết quả ở một điểm nghiên cứu*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1998; Nguyễn Công Huyền, *Sức xuân ở một vùng xã Thiên Chúa giáo*, 2005; Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam, *Tập văn bản về tổ chức và đường hướng hành đạo của các tôn giáo tại Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội; Hà Huy Tú, *Tìm hiểu nét đẹp văn hóa Thiên Chúa giáo*, Viện Văn hóa - Văn hóa thông tin, Hà Nội 2002; Phạm Thế Hưng, *Hiểu biết về Công giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2005; *Nhà thờ lớn Phát Diệm*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2001; Nguyễn Hồng Dương, *Làng Công giáo Lưu Phương (Ninh Bình): Từ*

năm 1829 đến năm 1945, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1997; Nguyễn Hồng Dương, *Nghi lễ và lối sống Công giáo trong văn hóa Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội 2001; Nguyễn Hồng Dương (2003), *Nhà thờ Công giáo Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2003; Nguyễn Hồng Dương (chủ biên), *Công giáo Việt Nam - Một số vấn đề nghiên cứu*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2008; Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, *Về tôn giáo và tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004; Hồ Tường (chủ biên), Lê Đình Tấn, Ngô Hỷ, *Nhà thờ Công giáo ở Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh, 2007; Phạm Văn Quyết, *Tôn giáo và biến đổi mức sinh: từ trường hợp Thiên Chúa giáo xứ đạo Bùi Chu-Nam Định*, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2007, v.v...

- Công giáo và dân tộc hiện nay:

Viện Nghiên cứu Tôn giáo, *Những vấn đề tôn giáo hiện nay*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1994; Bùi Thị Kim Quy, *Mối quan hệ thời đại dân tộc tôn giáo*, Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2002; Nguyễn Hồng Dương (2004), *Tôn giáo trong mối quan hệ văn hóa và phát triển ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2004; Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam, *Nửa thế kỉ người Công giáo Việt Nam đồng hành cùng dân tộc: Kỉ yếu tọa đàm khoa học Hà Nội*, ngày 21-22/12/2004, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2005, v.v...

Trên thực tế có thể thấy, ngoài việc còn chưa có nhiều những công trình nghiên cứu dưới dạng sách tham khảo hay chuyên khảo, phổ biến kiến thức..., trong khoảng 10 năm qua, chưa thể nói đã thực sự có một thế hệ tiếp nối nghiên cứu Công giáo ở Việt Nam xuất hiện. Thế hệ có tuổi đời 50

đến 65 hiện đang đảm đương trọng trách trong giới nghiên cứu tôn giáo, trong khi đó vẫn chưa có một thế hệ nghiên cứu trẻ hơn (30-40 tuổi) được đào tạo như thế hệ tiền bối. Trong các công trình nghiên cứu, một số nhà khoa học cũng đã cố gắng đưa ra những vấn đề lí thuyết và cách thức tiếp cận mới nhằm đạt tới những nhận thức sâu sắc và toàn diện hơn về các chủ đề nghiên cứu của mình.

II. NGHIÊN CỨU CÔNG GIÁO Ở VIỆT NAM QUA MỘT SỐ TẠP CHÍ KHOA HỌC (MIỀN BẮC)

Cùng với các công trình nghiên cứu được xuất bản thành ấn phẩm sách trên đây, các tạp chí khoa học chuyên ngành trên là nơi công bố các kết quả nghiên cứu và là diễn đàn khá sôi nổi để các tác giả công bố những công trình và thành tựu nghiên cứu.

Nếu như trước đây các bài viết phần nhiều được công bố trên tạp chí thuộc các chuyên ngành như sử học, dân tộc học, xã hội học, thì từ năm 1999, với việc ra đời tạp chí khoa học chuyên ngành về tôn giáo là tờ *Nghiên cứu Tôn giáo* của Viện Nghiên cứu Tôn giáo thuộc Viện KHXH Việt Nam, quá trình nghiên cứu về tôn giáo đã có một bước phát triển mới. Lúc này số lượng các bài viết đã được tập trung hơn, quy tụ nhiều nhà nghiên cứu của nhiều lĩnh vực, định hình các phương pháp và định hướng nghiên cứu tôn giáo ở Việt Nam⁽³⁾.

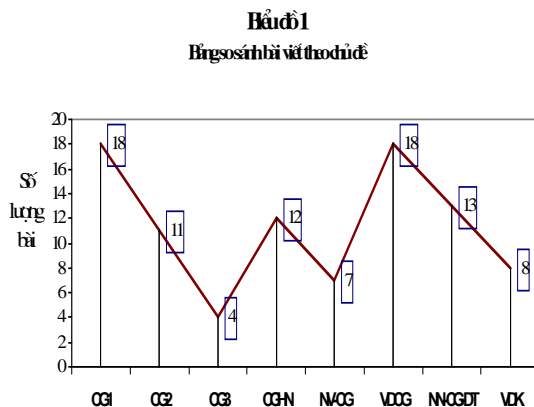
3. Bên cạnh đó, mặc dù là tờ chuyên về về Công giáo nhưng ít nhiều tờ *Công giáo và Dân tộc* (Tuần san và Nguyệt san của ủy ban Đoàn kết Công giáo Thành phố Hồ Chí Minh), tờ tuần báo *Người Công giáo Việt Nam* (Ủy ban Đoàn kết Công giáo Việt Nam) hay tạp chí mới thành lập là Tạp chí *Công tác tôn giáo* chỉ mang tính chất phổ biến thông tin, chưa thực sự trở thành tờ nghiên cứu chuyên ngành của giới nghiên cứu Công giáo.

Với những số liệu thống kê và phân tích chưa đầy đủ trên các tạp chí khoa học (có tính chất nghiên cứu) như: *Nghiên cứu Lịch sử, Nghiên cứu Tôn giáo, Xưa và Nay, Văn hóa dân gian* và một số tạp chí khác, chúng tôi tạm thời phân loại và thống kê tình hình nghiên cứu Công giáo ở Việt Nam một cách khái quát như sau:

Tổng số bài viết: 91 bài

Từ số liệu thống kê được chúng tôi chia thành 8 vấn đề, cụ thể:

1. Công giáo trước khi Thực dân Pháp xâm lược (CG 1): 18 bài
2. Công giáo Việt Nam thời kháng chiến chống Pháp (CG 2): 11 bài
3. Công giáo Việt Nam thời kháng chiến chống Mỹ (CG 3): 4 bài
4. Công giáo Việt Nam hiện nay (CGHN): 12 bài
5. Nhân vật Công giáo - Nhân vật lịch sử với Công giáo (NV-CG): 7 bài
6. Các vấn đề về tổ chức, hoạt động, lễ nghi, cơ sở Công giáo... (VDCG): 18 bài
7. Nhà nước - Công giáo - Dân tộc (NN-CG-DT): 13 bài
8. Vấn đề khác (VDK): 8 bài



Một cách khác, với tổng số 91 bài viết và cũng chia nhỏ ra thành 8 vấn đề khác nhau thì các vấn đề được tập trung nghiên cứu chiếm tỉ lệ khác biệt, cụ thể: là CG1 và VDCG cùng khoảng 20%; NN-CG-DT khoảng 16%; CGHN khoảng 15%; CG2 khoảng 13%; VDK khoảng 10%; NV-CG khoảng 8%; CG3 khoảng 5%.

1. Đặc điểm nghiên cứu

a. Về tác giả

Theo thống kê của tôi (tác giả), có thể phân định thành 2 nhóm tác giả nghiên cứu: những nhà nghiên cứu là người Công giáo; tác giả là người không Công giáo. Ngoài các tác giả là người Công giáo, còn phần đông tác giả còn lại là những người nghiên cứu mang tính chất so sánh với các lĩnh vực khác của khoa học xã hội và nhân văn trên mức độ khái quát, khá đa dạng và thực tế chưa phải là các chuyên gia nghiên cứu có thâm niên và chuyên tâm về Công giáo. Do vậy, những nghiên cứu chuyên sâu về CGVN chỉ chiếm một tỷ lệ rất khiêm tốn. Căn cứ vào số lượng các bài viết đã công bố trên tạp chí khoa học và các ấn phẩm dưới dạng sách, có thể cho rằng hiện nay ở Việt Nam chỉ có khoảng 20 nhà nghiên cứu và có khuynh hướng chuyên sâu về CGVN, với 2 mảng vấn đề chủ yếu:

- *Nghiên cứu lịch sử - văn hóa Công giáo*: Trương Bá Cần, Cao Huy Thuận, Nguyễn Văn Kiệm, Nguyễn Hồng Dương, Phạm Thế Dương, Phạm Văn Quyết, Nguyễn Nghị, Nguyễn Phú Lợi, Nguyễn Quang Hưng, Ngô Quốc Đông, v.v...

- *Nghiên cứu lý luận Nhà nước - Công giáo - Dân tộc và các vấn đề của Công giáo*: Đỗ Quang Hưng, Mai Thanh Hải, Phạm Thế Hưng, Nguyễn Đức Lũ, Phạm Huy Thông, v.v...

Chưa bàn đến chất lượng nội dung, thống kê số lượng bài viết của từng tác giả trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có thể thấy:

Số tác giả có trên 5 bài viết: 3 người chiếm 15% (trong tổng số 20 người). Số tác giả từ 2 đến 5 bài viết: 6 người chiếm 30%. Số tác giả có 1 bài viết: 11 người chiếm 55%⁽⁴⁾.

Như vậy, số tác giả có 1 bài viết chiếm tỉ lệ lớn nhất, trong khi chỉ có một số rất ít tác giả có được trên 5 bài viết, và cũng không thật nhiều những tác giả có đến trên 10 bài viết. Điều này cho thấy 2 vấn đề: *Một là*, có một sự chênh lệch rất lớn về số lượng công trình giữa các thế hệ thậm chí trong cùng một thế hệ nghiên cứu; *Hai là*, với số lượng bài viết đó, có một khoảng cách chênh lệch khá lớn về trình độ nghiên cứu và mức độ tập trung. Sự chênh lệch ở đây còn được biểu hiện trong sự lựa chọn định hướng và vấn đề nghiên cứu (sẽ trình bày dưới đây). Điều cần nhấn mạnh là tính chất nghiên cứu chuyên sâu trước đến nay chỉ tập trung vào một số lượng nhỏ các tác giả. Thêm nữa, nhiều người không hẳn là những nhà nghiên cứu lâu năm, có thâm niên về nghiên cứu CGVN, chưa có nhiều những công trình công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành.

b. Về bài viết

Bài nghiên cứu đầu tiên về CGVN chúng tôi thống kê được là trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* (thành lập từ năm 1954 với tên ban đầu là *Tạp san Văn - Sử - Địa*) thập niên 60 của thế kỉ XX của tác giả Cao Văn Lượng: *Âm mưu lợi dụng Giáo hội Thiên Chúa để đàn áp phong trào cách mạng Miền Nam của Mỹ - Diệm* năm 1963.

Năm 1988, trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* xuất hiện liên tục 12 bài viết nghiên cứu về Công giáo ở Việt Nam⁽⁵⁾. Đây là năm có số lượng bài viết nhiều và đông đảo nhất của thế kỉ XX. Trong thời gian đó, các khía cạnh về CGVN đã được đề cập một cách khá đa dạng, phong phú. Đặc điểm bao trùm của 3 thập niên cuối thế kỉ XX này là các bài viết mang tính chất khái quát chủ yếu tập trung vào những vấn đề Công giáo và cuộc cách mạng Việt Nam, giữa vấn đề Công giáo với cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Bước vào thập niên 90, bên cạnh các tạp chí khoa học đã có từ trước, cuối thập niên này đánh dấu một bước chuyển quan

4. Những thống kê của chúng tôi trên đây chỉ mang tính chất tương đối. Hơn nữa, việc có thể định hình những tác giả nghiên cứu chuyên về Công giáo là rất khó khăn. Vì vậy số lượng tác giả nghiên cứu CGVN theo chúng tôi không nhiều, số lượng trên có thể nói đã phần nào phản ánh thực chất của tình hình nghiên cứu.

5. Văn Tạo. "Giáo hội Thiên Chúa trước lịch sử dân tộc"; Vũ Huy Phúc. "Mấy cuốn sách đáng chú ý về lịch sử Giáo hội Thiên Chúa giáo Việt Nam" (Đọc sách); Phan Minh Tấnh. "Loại bỏ những yếu tố chính trị ra khỏi việc phong Thánh để Giáo hội tiếp tục gắn bó với dân tộc, thực hiện đoàn kết lương giáo"; Phong Hiền. "Công đồng Vatican II (1962-1965) và Giáo hội Việt Nam. Từ Thư chung năm 1951 đến Thư chung năm 1980"; Nguyễn Quang Huy. "Cần loại bỏ mọi yếu tố chính trị để sự phong Thánh trở nên sinh hoạt tôn giáo thuần túy"; Chương Thâu. "Những gương mặt Công giáo Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh xây dựng và bảo vệ đất nước thời cận đại"; Nguyễn Hữu Tâm. "Bước đầu tìm hiểu sự thâm nhập và phát triển của đạo Thiên Chúa ở Việt Nam qua biên niên sử (thế kỉ XVI - cuối thế kỉ XVIII)"; Nguyễn Khắc Đạm. "Mặt trái của việc truyền giảng đạo Thiên Chúa ở Việt Nam (thế kỉ XVI-XIX)"; Hữu Hợp. "Công giáo Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)"; Ngô Phương Bá. "Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công giáo Việt Nam"; Phạm Như Cương. "Khẳng định phương hướng *Sống Phúc âm trong lòng dân tộc* đưa Giáo hội Thiên Chúa Việt Nam lên một bước phát triển mới"; Quỳnh Cư. "Giáo hội Thiên Chúa giáo Miền Nam trong thời kì chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)". Những tài liệu nêu trên có thể tra cứu trong *Tổng mục lục 50 năm Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử (1954-2004)*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 2005.

trọng trong quá trình tập trung hóa nghiên cứu Công giáo. Đó là sự thành lập *Viện Nghiên cứu Tôn giáo* thuộc Trung tâm KHXH & NV (nay là Viện Khoa học Xã hội Việt Nam), và sự ra đời của Tạp chí *Nghiên cứu Tôn giáo* (tháng 6-1999) với tư cách là cơ quan ngôn luận của *Viện Nghiên cứu Tôn giáo* và của giới nghiên cứu tôn giáo nói chung. Theo đó, nếu tính từ những bài viết đầu tiên thập niên 60, chúng tôi tạm phân ra là 2 giai đoạn nghiên cứu tôn giáo chính sau đây:

- Trước 1999: có 31 bài, chiếm 34% tổng số; từ năm 1999 đến 2008: 60 bài, chiếm 66 % tổng số.

- Theo tiến trình lịch sử - văn hóa dân tộc, nội dung các bài viết có thể phân ra các thời kì như sau: Viết về Công giáo trong lịch sử và hiện nay (45 bài); các vấn đề về CGVN nói chung (46 bài).

Như vậy, trên thực tế nghiên cứu Công giáo ở Việt Nam mới trải qua thời gian 10 năm phát triển mạnh mẽ (1999-2008). Trong khoảng thời gian này, nghiên cứu Công giáo, đã có một bước phát triển mạnh đóng góp vào nghiên cứu KHXH&NV nói chung ở Việt Nam.

2. Khuynh hướng nghiên cứu

Tính chất nghiên cứu chuyên sâu về CGVN chiếm số lượng tương đối cao (37 bài, chiếm 40%) bên cạnh nghiên cứu so sánh. Điều này cho thấy tính chất chuyên sâu nghiên cứu về Công giáo của các nhà nghiên cứu Việt Nam đã có sự tập trung nhất định. Tuy nhiên, trong 40% đó, sự chênh lệch giữa các vấn đề (đối tượng nghiên cứu) lại thể hiện khá rõ. Theo đó, căn cứ vào các thống kê nêu trên, chúng tôi phân loại được đối tượng nghiên cứu sau (37 bài = 100%): Lịch sử: 15 bài =

40%; Văn hóa: 6 bài = 16%; Tổ chức - lý luận: 16 bài = 44%.

Như thế, tình hình nghiên cứu vẫn còn sự thiếu hụt về văn hóa CGVN nói chung. Tuy nhiên, với tính chất là những bài nghiên cứu chuyên, cho nên theo chúng tôi, sự chênh lệch đó là không tránh khỏi khi bên cạnh đó luôn có sự bổ sung của các bài nghiên cứu so sánh khác.

Là một trong những mảng đề tài nghiên cứu lớn, lịch sử CGVN đã sớm được các học giả Việt Nam quan tâm nghiên cứu. Nếu như trước đây các nhà nghiên cứu Việt Nam thường chỉ tập trung khảo cứu về cuộc chiến tranh hay mối quan hệ giữa Công giáo với cuộc kháng chiến chống Pháp (1858-1954), chống Mỹ (1954-1975) thì hiện nay diện nghiên cứu đã được mở rộng và khá toàn diện. Bên cạnh những đề tài nghiên cứu mang tính chất bao quát, có tính cập nhật đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin mới, nhanh đã có những bài viết có một cái nhìn mới về những vấn đề, nhân vật lịch sử Công giáo hay liên quan đến Công giáo, nhiều sự kiện, chi tiết lịch sử đã được đề cập ở những mức độ khác nhau với mong muốn đưa đến cái nhìn khách quan và toàn diện về lịch sử dân tộc nói chung.

III. MỘT VÀI NHẬN XÉT BƯỚC ĐẦU

1. Về lịch sử - văn hóa Công giáo: cho đến nay vẫn chưa thực sự có một công trình nghiên cứu toàn diện về lịch sử CGVN. Ngoài những bộ giáo sử đã công bố cách đây gần nửa thế kỉ, việc sớm tiến hành các nghiên cứu về lịch sử CGVN vẫn đòi hỏi sự quan tâm của nhiều nhà khoa học, nhất là những nhà nghiên cứu bên ngoài (không phải là người Công giáo).

2. Về việc đánh giá các nhân vật lịch sử: vẫn còn tồn tại những quan điểm khác biệt về việc đánh giá, nhận định về nhân vật lịch sử. Trên thực tế, vẫn có những luồng tư tưởng nhìn chung là trái chiều, những đánh giá đó xuất phát từ những sự kiện lịch sử và thường có tính chất quy kết từ những chi tiết lịch sử. Không thể có một nhận định khách quan nếu chịu sự chi phối từ cái nhìn dân tộc chủ nghĩa hay bị ảnh hưởng bởi chỗ đứng khi nghiên cứu. Đồng thời, các cá nhân lịch sử bản thân là sản phẩm của lịch sử, chịu sự tác động của các nhân tố chủ quan và khách quan. Những nghiên cứu đó phát xuất phát từ quá trình lịch sử và bản thân bối cảnh lịch sử khách quan hiện tồn.

3. Vấn đề về tổ chức và hoạt động của CGVN nhìn chung đã thu hút được sự quan tâm, nhưng đó chỉ là những nghiên cứu khảo tả, mô tả, hệ thống lại, chưa thực sự gắn kết với những chủ đề nghiên cứu lớn, chuyên sâu. Thông thường có thể thấy rõ hai khuynh hướng nghiên cứu: *thứ nhất* là quá đi sâu vào những vấn đề rất cụ thể của Công giáo như khảo tả/cứu về tranh tượng, lễ hội, sự thành lập làng, xã... đòi hỏi những nhà nghiên cứu phải thực sự am hiểu sâu về tổ chức và hoạt động (chủ yếu là những người Công giáo); *thứ hai* những khảo tả bên ngoài, chưa thực sự nắm được nội dung, đặc điểm bên trong, sử dụng tư liệu thứ cấp với mức độ phổ biến kiến thức (chủ yếu với những người ngoài Giáo hội). Đây là một mảng đề tài có đối tượng nghiên cứu rất rộng, chưa thể mong muốn một sớm một chiều có thể giải quyết được. Việc lựa chọn các chủ đề nghiên cứu ưu tiên tập trung hiện nay rất quan trọng cho những nghiên cứu lâu dài và mang tính khả thi.

4. Vấn đề giữa nhà nước-dân tộc với tôn giáo vẫn luôn là chủ đề lớn. Mối quan hệ giữa các chủ thể này phần lớn hiện nay tập trung ở một số nhà nghiên cứu, qua những nguồn tư liệu chính thức. Trong mảng đề tài này, việc xử lý mối quan hệ giữa nhà nước, dân tộc với tôn giáo nói chung thường khá nhạy cảm và phức tạp. Do vậy, đây luôn là thể tài cần những nhà nghiên cứu lâu năm, nắm vững giữa lý luận và thực tiễn, phương pháp nghiên cứu hợp lý trên một trường tri thức phong phú, uyên thâm.

5. Những vấn đề chung về đội ngũ nghiên cứu, nguồn tư liệu, phương pháp, hợp tác và đầu tư nghiên cứu: So với những lĩnh vực KHXH & NV khác, nghiên cứu Công giáo trên thực tế được triển khai từ khá sớm. Tính chất chuyên nghiệp, dù ít hay nhiều, đã sớm hình thành, chủ yếu với những nhà nghiên cứu là người Công giáo. Sự phát triển đó là nền tảng cho những nghiên cứu sau này. Mặc dù đã sớm có khuynh hướng nghiên cứu Công giáo một cách toàn diện nhưng những công trình khảo cứu chuyên sâu, có chất lượng chưa nhiều, vẫn mang nặng tính chất diễn giải nghiên cứu (khoa học). Một số lĩnh vực dường như bỏ ngỏ, nhiều chi tiết lịch sử phải được kiểm chứng và khảo cứu thêm, không khí học thuật, tranh biện còn chưa thực sự sôi nổi... Ở một khía cạnh nào đó, đây cũng là những mặt còn tồn tại của KHXH nói chung.

Nếu như có sự so sánh, ta cũng thấy nghiên cứu Công giáo ở Việt Nam so với nghiên cứu các tôn giáo khác như Nho giáo, Phật giáo... có những hạn chế nhất định. Trong khi những lĩnh vực khác đã thu được nhiều thành tựu và có điều kiện triển khai nghiên cứu và công bố thì

nghiên cứu Công giáo vẫn chưa thực sự trở thành một lĩnh vực nghiên cứu thu hút sự quan tâm của đông đảo giới nghiên cứu KHXH và nhân văn, cũng như của các trung tâm nghiên cứu tôn giáo nói chung. Số lượng những nhà nghiên cứu tôn giáo ở Việt Nam đã tăng lên khá nhanh trong những năm gần đây. Các nhà nghiên cứu có thâm niên vẫn tiếp tục có những cống hiến quan trọng về nghiên cứu và đào tạo, trong khi lớp nghiên cứu trẻ đã và đang trưởng thành dưới sự dìu dắt, giúp đỡ của những người đi trước (mặc dù số bài viết của những nhà nghiên cứu trẻ còn ít, chiếm chỉ không quá 10%).

Ở Việt Nam việc sử dụng ngoại ngữ nói chung trong nghiên cứu KHXH&NV còn rất hạn chế. Trước đây hiểu biết chủ yếu về tôn giáo thông qua 3 nguồn tài liệu tiếng nước ngoài chính là: Trung Quốc, Nga, Pháp, và sau đó có thêm tiếng Anh, nhưng để có thể hiểu bản chất và nguyên bản các tài liệu gốc thì đương nhiên người nghiên cứu phải có năng lực ngoại ngữ chuyên ngành thật vững vàng, chuẩn mực. Với cái nhìn đa chiều và khách quan, thông qua cách tiếp cận với các công trình của các học giả nước ngoài kinh điển và với mức độ quốc tế hóa sâu sắc hiện nay vẫn cần có một đội ngũ nghiên cứu chuyên sâu và tập trung,

những người đó có thể là người trong và ngoài giáo hội. Bên cạnh đó, trong nghiên cứu Công giáo hiện nay, những bài viết thể hiện sự cập nhật thông tin, phương pháp nghiên cứu mới bắt nhập với không khí học thuật của thế giới còn hiếm. Để có thể bù lấp cho sự thiếu hụt này, một mặt cần khai thác triệt để thông tin qua *internet*, nhưng mặt khác cũng nên có sự lựa chọn để công bố nhiều hơn nữa những bài viết của các nhà khoa học nước ngoài hay tăng cường hơn nữa những công trình dịch thuật.

Cùng với sự quan tâm về tôn giáo trong đó có Công giáo, trong những năm qua, nhiều dự án nghiên cứu, điều tra, xuất bản... đã và đang được triển khai và thu được những kết quả khoa học. Song song với những hoạt động trên, sự trao đổi kinh nghiệm, hợp tác nghiên cứu, học thuật... không ngừng được tăng cường và mở rộng giữa các nước cũng góp phần không nhỏ vào sự phát triển nghiên cứu Công giáo ở Việt Nam. Bên cạnh đó, mối quan hệ, hợp tác đã được thực hiện với sự giúp đỡ của các nhà nghiên cứu Việt Nam ở hải ngoại, hay các tổ chức học thuật quốc tế. Những kết quả đã, đang và sẽ triển khai đó góp phần đáng kể vào việc đẩy mạnh, phát triển hơn nữa nghiên cứu Công giáo Việt Nam hiện nay và trong tương lai./.